

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VĨNH CỬU  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2018/HS-ST  
Ngày: 27/3/2018.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Lâm

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn A và ông Huỳnh Bình

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Ông Trần Thanh Tuất – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện V xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2018/TLST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2018/QĐXXST-HS ngày 28/02/2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2018/HSST-QĐ ngày 15/3/2018 đối với các bị cáo:

**1. Trần Công D**, sinh năm 1993, tại Đồng Nai; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã P, huyện V, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần T, sinh năm 1936 và bà Phan Thị S, sinh năm 1963; Tiền sự: Ngày 29/8/2017 UBND xã P ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường, thị trấn về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; Tiền án: Ngày 24/01/2014 Tòa án nhân dân huyện V xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và ngày 10/6/2015 Tòa án nhân dân huyện V xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đến ngày 13/9/2016 chấp hành xong hình phạt; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/10/2017, chuyển tạm giam ngày 11/10/2017. (Có mặt).

**2. Phí Hữu L** (Tên gọi khác: C), sinh năm 1992, tại Đồng Nai; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp C, xã P, huyện V, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phí Hữu Đ, sinh năm 1960 và bà Phạm Thị H, sinh năm 1960 (Chết); Tiền sự: Ngày 29/8/2017 UBND xã P ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường, thị trấn về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; Tiền án: Ngày 06/8/2009 bị Tòa án nhân dân huyện V xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Ngày 01/02/2010 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm 02 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/3/2009. Ngày 12/9/2013 bị Tòa án nhân dân huyện V

xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 24/01/2014 bị Tòa án nhân dân huyện V xét xử 01 năm về tội “Trộm cắp tài sản”, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/6/2013 đã chấp hành xong hình phạt nhưng chưa bồi thường; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/10/2017, chuyển tạm giam ngày 11/10/2017. (Có mặt).

**3. Võ Tấn B** (Tên gọi khác: Đ), sinh năm 1987, tại Đồng Nai; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã P, huyện V, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Tấn S, sinh năm 1955 và bà Thái Thị N, sinh năm 1960; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam ngày 23/11/2017. (Có mặt).

**4. Nguyễn Hiếu L1** (Tên gọi khác: K) sinh năm 1986, tại Đồng Nai; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ X, ấp G, xã P, huyện V, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở hiện nay: Tổ X, ấp G, xã P, huyện V, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn E, sinh năm 1946 và bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1955; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại. (Có mặt).

*\* Bị hại:*

- Ông Lê Đình V, sinh năm 1964; Địa chỉ: Ấp A, xã P, huyện V, tỉnh Đồng Nai. (Có mặt)

- Anh Lê Văn H, sinh năm 1973; Địa chỉ: Ấp C, xã P, huyện V, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

- Anh Bùi Văn T, sinh năm 1981; Địa chỉ: Khu tập thể giáo viên Trường Huỳnh Văn N, xã P, huyện V, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

- Anh Nguyễn Việt M, sinh năm 1984; Địa chỉ: Ấp I, xã M, huyện V, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

*\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Vũ Văn X, sinh năm 1991; Địa chỉ: Tổ Q, ấp G, xã P, huyện V, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt).

*\* Người làm chứng:*

- Anh Nguyễn Huy A, sinh năm 1974; Địa chỉ: Tổ 1, khu phố Y, thị trấn A, huyện V, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

- Chị Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1979; Địa chỉ: Ấp Đ, xã P, huyện V, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Công D, Phí Hữu L và Võ Tấn B là các đối tượng nghiện ma túy, để có tiền mua ma túy sử dụng và tiêu dùng cá nhân D, L và B đã thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản tại xã P và xã M, huyện V cụ thể như sau:

1. Vụ thứ nhất: Khoảng 19 giờ ngày 08/5/2017, Trần Công D và Võ Tấn B vào vườn xoài của anh Lê Văn H ngụ ấp A, xã P lấy trộm 01 máy nổ hiệu F7-Yamaha (Máy dầu dùng để bơm nước tưới vườn xoài) đem cất giấu trong khu nghĩa địa thuộc ấp C, xã P, huyện V.

Đến khoảng 08 giờ ngày 09/5/2017 D đến tiệm Internet mượn 01 xe mô tô (Không rõ biển số) của bạn tên H (Không rõ nhân thân) để đi công chuyện thì H đồng ý. D sử dụng xe mô tô chở máy nổ trên đến bán cho anh Nguyễn Hiếu L1 (K) ngụ ấp

X, xã P, huyện V. L1 biết tài sản do D trộm cắp mà có nhưng do hám rẻ nên đồng ý mua với giá 1.300.000 đồng. D chia cho B 550.000 đồng.

Tang vật thu giữ: 01 máy nổ hiệu F7-Yamaha, màu đỏ do Nguyễn Hiếu L1 giao nộp. Cơ quan điều tra Công an huyện đã xử lý trả lại cho ông H là chủ sở hữu.

Tại biên bản định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 65/BB-ĐGTS ngày 01/11/2017 của Hội đồng định giá huyện V xác định tài sản thiệt hại 01 máy nổ, loại máy dầu hiệu F7-Yamaha trị giá là: 3.800.000 đồng (Ba triệu tám trăm nghìn đồng).

2. Vụ thứ hai: Khoảng 09 giờ ngày 03/8/2017, Trần Công D và Phí Hữu L đi đến vườn cam của ông Lê Đình V ngụ ấp A, xã P lấy trộm 02 mô tơ điện loại 03HP hiệu Hồng Ký và 01 đầu bơm (Dùng để bơm xịt thuốc) loại 02HP hiệu Vikyno. L và D sử dụng xe mô tô của L (Không rõ biển số) chở toàn bộ tài sản trên đến bán cho bà Nguyễn Thị Tuyết M ngụ ấp Đ, xã P, huyện V với giá 450.000 đồng. Khi bán D và L không nói nguồn gốc số tài sản trên nên bà M không biết đó là tài sản do D và L trộm cắp mà có.

Bà Nguyễn Thị Tuyết M không thừa nhận đã mua các tài sản trên của D và L. Qua kiểm tra tại tiệm thu mua ve chai của bà M không thu hồi được các tài sản trên.

Tại biên bản định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 64/BB-ĐGTS ngày 30/10/2017 của Hội đồng định giá huyện V xác định tài sản thiệt hại 02 mô tơ điện 03HP hiệu Hồng Ký, 01 đầu bơm xịt thuốc 02HP hiệu Vikyno trị giá là: 6.500.000 đồng (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng).

3. Vụ thứ ba: Khoảng 11 giờ ngày 25/8/2017, Trần Công D và Phí Hữu L điều khiển xe mô tô của L (Không rõ biển số) đi tìm sơ hở của người dân để trộm. Khi D và L đến vườn mía thuộc khu vực cổng chào xã P thì phát hiện nhà của anh Nguyễn Việt M ngụ ấp 7, xã M, huyện V không có người nên D rủ L vào nhà lấy trộm tài sản, L đồng ý. D tìm được cái kéo ở khu bếp nhà anh H để đục cửa sau bít tôn thùng 01 lỗ luôn tay vào trong mở chốt cửa vào trong nhà tìm tài sản. D và L lấy được 01 điện thoại di động hiệu Samsung J2, 01 điện thoại di động Nokia 6300, 01 máy tính Laptop hiệu Dell core I5. Sau đó D điều khiển xe chở L mang toàn bộ tài sản trên về nhà L cất giấu. Trên đường về nhà L mở nguồn điện thoại Nokia 6300 nhưng không khởi động được nên L đã vứt bỏ bên đường (Không xác định được nơi vứt).

Đến khoảng 08 giờ ngày 26/8/2017 D và L đem bán 01 điện thoại Samsung J2 cho ông Nguyễn Huy V chủ tiệm điện thoại “Huy Vũ” thuộc khu phố 5, thị trấn V, huyện V với giá 600.000 đồng, D chia cho L 300.000 đồng để đi mua ma túy về sử dụng, còn D điều khiển xe mô tô đến gần ngã tư Trung tâm y tế huyện ngồi uống nước thì gặp 01 người thanh niên cũng đang uống nước (Không rõ tên, địa chỉ) D nói cần bán máy tính xách tay và đưa ra cho xem thì người thanh niên trên đồng ý mua với giá 1.500.000 đồng. Số tiền có được D và L chia nhau tiêu dùng hết.

Ông Nguyễn Huy A không thừa nhận, không nhớ là có mua điện thoại với D và L hay không. Qua kiểm tra tại tiệm điện thoại “Huy Vũ” không thu hồi được điện thoại Samsung J2.

Tại biên bản định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 63/BB-ĐGTS ngày 27/10/2017 của Hội đồng định giá huyện V xác định tài sản thiệt hại 01 điện thoại di động hiệu Samsung J2, 01 điện thoại di động Nokia 6300, 01 máy tính Laptop hiệu Dell core I5 trị giá là: 4.300.000 đồng (Bốn triệu ba trăm nghìn đồng).

4. Vụ thứ tư: Khoảng 11 giờ ngày 23/9/2017 Trần Công D và Phí Hữu L điều khiển xe mô tô của L (Không rõ biển số) đến dãy nhà khu tập thể giáo viên Trường Trung học cơ sở và trung học phổ thông Huỳnh Văn N thuộc ấp E, xã P, huyện V,

Đồng Nai. Sau khi quan sát thấy dãy nhà tập thể giáo viên Trường Trung học cơ sở và trung học phổ thông Huỳnh Văn N không có người. D vào trong tìm tài sản còn L đứng ngoài cảnh giới. D vào trong dãy phòng ở thấy khóa cửa nên cầm ổ khóa giật mạnh thì bung ổ khóa rồi gọi L cùng vào trong phòng lấy trộm 01 máy tính Laptop hiệu HP 1000 và số tiền 550.000 đồng của anh Bùi Văn T. Sau khi lấy được tài sản đem về nhà L cất giấu.

Khoảng 09 giờ ngày 24/9/2017 D và L đem máy tính trên đi tiêu thụ, trên đường đi thì gặp anh Vũ Văn X ngụ tại ấp G, xã P huyện V. D nói với anh X máy tính của D cần tiền nên bán, anh X đồng ý mua với giá 1.500.000 đồng. Anh X không biết tài sản trên do L và D trộm cắp mà có. Số tiền có được L và D mua ma túy sử dụng và tiêu dùng cá nhân hết. Đến ngày 02/10/2017 anh Vũ Văn X biết máy tính Laptop trên là do L và D trộm cắp mà có nên anh X tự nguyện giao nộp.

Tang vật thu giữ: 01 máy tính Laptop hiệu HP 1000. Cơ quan điều tra xác định rõ nguồn gốc xử lý trả lại cho anh Bùi Văn T là chủ sở hữu.

Tại biên bản định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 55/BB-ĐGTS ngày 05/10/2017 của Hội đồng định giá huyện V xác định tài sản thiệt hại 01 máy tính Laptop hiệu HP 1000, màu đen trị giá là: 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

\* Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông Lê Văn H và anh Bùi Văn T đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường thiệt hại và yêu cầu xử lý hình sự đối với các bị cáo.

Người bị hại ông Lê Đình V và anh Nguyễn Việt M, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Vũ Văn X yêu cầu các bị cáo D và L liên đới bồi thường thiệt hại và yêu cầu xử lý hình sự. Bị cáo L1 không yêu cầu bồi thường số tiền mua máy hiệu F7-Yamaha.

\* Đối với xe mô tô hiệu Dream (Không rõ biển số) D mượn của anh O (Mới quen không biết rõ nhân thân) nói đi công chuyện. Sau khi D sử dụng làm phương tiện chở máy nổ đi bán cho L1 xong đã trả lại anh O. Do không rõ nhân thân nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh.

\* Đối với xe mô tô của L điều khiển làm phương tiện phạm tội (Không có giấy tờ và không rõ biển số), L đã bán cho 01 thanh niên không rõ lai lịch nên không xác minh thu hồi được.

Bản cáo trạng số 11/CT-VKS-HS ngày 15/01/2018 và cáo trạng bổ sung số 11B/CT-VKS-HS ngày 12/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Đồng Nai truy tố các bị cáo Trần Công D, Phí Hữu L về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Võ Tấn B về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Hiếu L1 về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 250 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố phát biểu luận tội:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo Trần Công D, Phí Hữu L, Võ Tấn B lợi dụng sơ hở của người bị hại trộm cắp tài sản gồm: 01 máy nổ hiệu F7-Yamaha, 02 mô tơ điện loại 03HP hiệu Hồng Ký và 01 đầu bơm (Dùng để bơm xịt thuốc) loại 02HP hiệu Vikyno, 01 điện thoại di động hiệu Samsung J2, 01 điện thoại di động Nokia 6300, 01 máy tính Laptop hiệu Dell core I5, 01 máy tính Laptop hiệu HP 1000 và số tiền 550.000 đồng tổng giá tài sản 20.150.000 đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp

tài sản” theo Điều 138 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo D, L do còn tiền án chưa được xóa án tích thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nên cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999, bị cáo B về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Bị cáo Nguyễn Hiếu L1 biết rõ tài sản do trộm cắp mà có vẫn mua tài sản đã cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng đối với các bị cáo Trần Công D, Phí Hữu L, Võ Tấn B về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 đối với các bị cáo D, L xử phạt bị cáo D mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng, bị cáo L mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng; áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm g, h, p khoản 1 Điều 46, Điều 60 xử phạt bị cáo B mức án từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 đến 24 tháng; áp dụng khoản 1 Điều 250, điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 xử phạt bị cáo L1 mức án từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 đến 18 tháng. Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo D, L liên đới bồi thường thiệt hại cho anh Nguyễn Việt M và anh Vũ Văn X theo quy định của pháp luật. Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Các bị cáo D, L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

\* Ý kiến của các bị cáo D, L: Các bị cáo thống nhất với nội dung cáo trạng và truy tố của Viện kiểm sát. Về bồi thường dân sự, các bị cáo thống nhất bồi thường cho anh Nguyễn Việt M và anh Vũ Văn X. Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

\* Ý kiến của các bị cáo B, L1: Các bị cáo thống nhất với nội dung cáo trạng và truy tố của Viện kiểm sát. Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

\* Ý kiến của bị hại ông Lê Đình V: Các bị cáo là người trong áp nên ông V không yêu cầu các bị cáo D, L bồi thường thiệt hại đối với các tài sản mà các bị cáo trộm cắp.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo, bị hại và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai và các tài liệu chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án, đã có đủ cơ sở xác định: Do muốn có tiền mua ma túy sử dụng và tiêu dùng cá nhân mà không phải lao động nên các bị cáo D, L, B đã nảy sinh ý trộm cắp tài

sản của người khác. Kết quả điều tra xác định được từ tháng 5 đến tháng 9 năm 2017, các bị cáo đã thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn xã P, huyện V, tỉnh Đồng Nai với tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 20.150.000 đồng cụ thể như sau: Ngày 08/5/2017, Trần Công D, Võ Tấn B đột nhập vào vườn Xoài của anh Lê Văn H lấy trộm 01 máy nổ hiệu F7-Yamaha giá trị tài sản bị thiệt hại là 3.800.000 đồng. Ngày 03/8/2017, Trần Công D, Phí Hữu L đột nhập vào vườn cam của ông Lê Đình V lấy 02 mô tơ điện loại 03HP hiệu Hồng Ký và 01 đầu bơm (dùng để bơm xịt thuốc) loại 02HP hiệu Vikyno tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 6.500.000 đồng. Ngày 25/8/2017, Trần Công D, Phí Hữu L đột nhập vào nhà của anh Nguyễn Việt M lấy 01 điện thoại di động hiệu Samsung J2, 01 điện thoại di động Nokia 6300, 01 máy tính Laptop hiệu Dell core I5 tổng giá trị tài sản 4.300.000 đồng. Ngày 23/9/2017 Trần Công D, Phí Hữu L đột nhập vào phòng trọ của anh Bùi Văn T lấy 01 máy tính Laptop hiệu HP 1000 và số tiền 550.000 đồng, tổng giá trị thiệt hại là 5.550.000 đồng.

Như vậy, bị cáo D tham gia tổng cộng 04 vụ trộm với tổng giá trị tài sản thiệt hại là 20.150.000 đồng; bị cáo L tham gia 03 vụ trộm với tổng giá trị tài sản thiệt hại là 16.350.000 đồng; bị cáo B tham gia 01 trộm với giá trị tài sản bị thiệt hại là 3.800.000 đồng; Bị cáo L1 biết tài sản là do D và Ban trộm cắp mà có vẫn mua về sử dụng 01 máy nổ hiệu F7-Yamaha.

Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điều 138 của Bộ luật Hình sự và tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 250 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo D năm 2014 bị xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” đến năm 2015 tiếp tục phạm tội và bị xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” bị cáo đã bị áp dụng tình tiết tái phạm nay tiếp tục phạm tội chưa được xóa án tích mà lại phạm tội do cố ý; bị cáo L năm 2013 bị xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” đến năm 2014 bị xử phạt 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản, bị cáo đã bị áp dụng tình tiết tái phạm nay tiếp tục phạm tội chưa được xóa án tích mà lại phạm tội do cố ý nên các bị cáo D, L bị truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự, bị cáo B bị truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Bị cáo L1 bị truy tố tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 250 của Bộ luật Hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Các bị cáo là những người có đầy đủ nhận thức, có khả năng lao động nhưng không chịu làm ăn lương thiện, lợi dụng sơ hở của người bị hại khi đi vắng để lấy nhiều loại tài sản đem đi tiêu thụ phục vụ mục đích tiêu xài cá nhân được đánh giá là táo bạo và liều lĩnh. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được Nhà nước bảo vệ, làm mất trật tự xã hội tại địa phương. Do đó, cần phải có mức hình phạt thật nghiêm khắc để cải tạo, răn đe đối với bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm nói chung.

Trong vụ án này các bị cáo phạm tội giản đơn, không có tổ chức, bàn bạc phân công nhiệm vụ. Bị cáo D, L tham gia nhiều vụ trộm cắp, có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn các bị cáo khác. Bị cáo D tham gia 04 vụ trộm nên phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo L.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo D, L đã thực hiện hành vi trộm cắp nhiều lần thuộc tình tiết “phạm tội nhiều lần” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội các bị cáo Duy, Linh đã ra đầu thú là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Các bị cáo B, L1 chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm g, h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999, bị cáo L1 có bố là ông Nguyễn Văn E là người có công với nước nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo L1 có nhân thân tốt, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra bị cáo được tại ngoại, bị cáo không vi phạm pháp luật nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà để chính quyền địa phương quản lý, giám sát đối với bị cáo, nên áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo theo Điều 60 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về các biện pháp tư pháp:

- Anh Lê Văn H và anh Bùi Văn T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Ông Lê Đình V và bị cáo L1 không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Đối với các tài sản trộm cắp khác các bị cáo đã bán tiêu xài cá nhân cần buộc các bị cáo có trách nhiệm bồi thường giá trị tài sản đã bị chiếm đoạt cho người bị hại. Tuy nhiên, không phải tất cả các bị cáo đều cùng nhau tham gia 04 vụ trộm mà mỗi vụ có những bị cáo khác nhau và số tiền bị chiếm đoạt của mỗi vụ cũng khác nhau nên Hội đồng xét xử căn cứ vào từng vụ để buộc các bị cáo phải bồi thường cụ thể như sau:

+ Các bị cáo Trần Công D, Phí Hữu L có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho anh Nguyễn Việt M tổng số tiền 4.300.000 đồng, chia phần bằng nhau cụ thể mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền là 2.150.000 đồng.

+ Các bị cáo Trần Công D, Phí Hữu L có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho anh Vũ Văn X tổng số tiền 1.500.000 đồng, chia phần bằng nhau cụ thể mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền là 750.000 đồng.

- Đối với số tiền thu lợi bất chính của các bị cáo D, L thu được từ việc bán 02 mô tô điện loại 03HP hiệu Hồng Ký và 01 đầu bơm (Dùng để bơm xịt thuốc) loại 02HP hiệu Vikyno là 450.000 đồng buộc các bị cáo phải nộp sung quỹ Nhà nước mỗi bị cáo là 225.000 đồng.

- Đối với số tiền thu lợi bất chính của các bị cáo D, B thu được từ việc bán 01 máy nổ hiệu F7-Yamaha là 1.300.000 đồng buộc các bị cáo phải nộp sung quỹ Nhà nước bị cáo D 750.000 đồng, bị cáo B 550.000 đồng.

[7] Về xử lý vật chứng: 01 máy nổ hiệu F7-Yamaha, màu đỏ; 01 máy tính Laptop hiệu HP 1000 cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Lê Văn H và anh Bùi Văn T là đúng theo quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, các bị cáo D, L mỗi bị cáo còn phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 135, 136, 327, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Trần Công D, Phí Hữu L, Võ Tấn B phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Bị cáo Nguyễn Hiếu L1 phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

\* Đối với các bị cáo Trần Công D, Phí Hữu L:

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; Điều 33; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Trần Công D 03 (Ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/10/2017.

Xử phạt bị cáo Phí Hữu L 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/10/2017.

\* Đối với bị cáo Võ Tấn B:

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1 Điều 46; các Điều 33, 41, 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

- Xử phạt bị cáo Võ Tấn B 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/11/2017.

\* Đối với bị cáo Nguyễn Hiếu L1:

- Về điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hiếu L1 09 (Chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Hiếu L1 cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện V, tỉnh Đồng Nai nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

3. Về các biện pháp tư pháp: Áp dụng các Điều 41, 42 của Bộ luật Hình sự năm 1999; Các Điều 357, 468, 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc các bị cáo Trần Công D, Phí Hữu L có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho anh Nguyễn Việt M số tiền 4.300.000 đồng, chia phần bằng nhau cụ thể mỗi bị cáo phải bồi thường 2.150.000 đồng (Hai triệu một trăm năm mươi nghìn đồng).

Buộc các bị cáo Trần Công D, Phí Hữu L có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho anh Vũ Văn X số tiền 1.500.000 đồng, chia phần bằng nhau cụ thể mỗi bị cáo phải bồi thường 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu lãi suất của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Đối với số tiền thu lợi bất chính của các bị cáo D, L thu được từ việc bán 02 mô tơ điện loại 03HP hiệu Hồng Ký và 01 đầu bơm (Dùng để bơm xịt thuốc) loại 02HP hiệu Vikyno là 450.000 đồng (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng) buộc các bị cáo phải nộp sung quỹ Nhà nước mỗi bị cáo là 225.000 đồng (Hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Đối với số tiền thu lợi bất chính của các bị cáo D, B thu được từ việc bán 01 máy nổ hiệu F7-Yamaha là 1.300.000 đồng buộc các bị cáo phải nộp sung quỹ Nhà nước bị cáo D 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng), bị cáo B 550.000 đồng (Năm trăm năm mươi nghìn đồng).

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Trần Công D, Phí Hữu L, Võ Tấn B, Nguyễn Hiếu L1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Buộc các bị cáo Trần Công D, Phí Hữu L mỗi bị cáo phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, ông Lê Đình V được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh Đồng Nai;
- VKS tỉnh Đồng Nai;
- VKS huyện V;
- Sở tư pháp Đồng Nai;
- Cơ CSĐT công an huyện V;
- Cơ quan THAHS có thẩm quyền;
- Chi cục THADS huyện V;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: Hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Phạm Thị Lâm**

***Nơi nhận:***

- Tòa án tỉnh Đồng Nai;
- VKS tỉnh Đồng Nai;
- VKS huyện Vĩnh Cửu;
- Sở tư pháp Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: Hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Phạm Thị Lâm**

